TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 728 /2018/HS-PT
Ngày: 13/11/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Ngô Tự Học;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Xuân Tĩnh

Bà Bùi Thị Minh.

Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà Đặng Thị Cẩm Ly, Thư ký Toà án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên toà: Ông Vũ Đức Minh, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 13 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 873/2017/TLPT-HS ngày 11 tháng 3 năm 2017 đối với bị cáo Vũ Duy K bị xét xử sơ thẩm về tội "Trộm cắp tài sản" do có kháng cáo của bị cáo, người bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 319/2017/HSST ngày 27 tháng 9 năm 2017 của Toà án nhân dân thành phố Hà Nội.

** Bị cáo có kháng cáo, bị kháng cáo:*

Vũ Duy K, sinh năm 1978; nơi ĐKHKTT: số 10B Tân X, tổ 10, phường Phúc L, quận Hà Đ, thành phố Hà Nội; chỗ ở: P1202 Tòa B chung cư Hồ Gươm Plaza, phường Mỗ L1, quận Hà Đ, thành phố Hà Nội; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Vũ Duy C và bà Hoàng Thị M; có vợ là Vũ Thị Ng và có 01 con sinh năm 2004; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 16/5/2016 đến nay; có mặt.

** Người bào chữa cho bị cáo Vũ Duy K:*

1. Luật sư Nguyễn Văn Ngh - Công ty luật TNHH An D thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội; có mặt.

2. Luật sư Nguyễn Ngọc Kh - Công ty luật TNHH Tuệ L1 thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội; có mặt.

** Người bị hại có kháng cáo:* Ông Vũ Đức Ph, sinh năm 1960; trú tại: số 73 Bế Văn Đ1, phường Quang Tr, quận Hà Đ, thành phố Hà Nội; có mặt.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo được triệu tập*:

1. Anh Đào Văn H, sinh năm 1978 và chị Nguyễn Thị Ánh Ng1, sinh năm 1978; trú tại: số 2 Trần V, phường Mai D1, quận Cầu Gi, thành phố Hà Nội; đều vắng mặt.

2. Anh Phạm Trung T - Chủ cửa hàng vàng bạc Tuấn H1; địa chỉ: số 118 phố Hàng B, quận Hoàn K, thành phố Hà Nội; vắng mặt.

3. Anh Lê Phương L2 - Chủ cửa hàng vàng bạc Tuấn L3; địa chỉ: số 125 phố Hàng B, quận Hoàn K, thành phố Hà Nội; vắng mặt.

4. Anh Nguyễn Duy T1 - Chủ cửa hàng vàng bạc Tân M1; địa chỉ: số 75 phố Hàng B, quận Hoàn K, thành phố Hà Nội; vắng mặt.

5. Anh Nguyễn Trung H2, sinh năm 1981; địa chỉ: số 12HT ngõ 113 đường Nước Phần Lan, phường Tứ L4, quận Tây H3, thành phố Hà Nội; vắng mặt.

6. Chị Vũ Thị Ng, sinh năm 1977; trú tại: số 42C ngõ 42 Đặng Xuân B1, phường Đại K1, quận Hoàng M2, thành phố Hà Nội; có mặt.

7. Bà Hoàng Thị M, sinh năm 1953; trú tại: số 10B Tân X, tổ 10 phường Phúc La, quận Hà Đ, thành phố Hà Nội; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội và Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do vay nợ tín dụng của nhiều Ngân hàng VPBank, Techcombank, SHB, TPBank, nhưng không có tiền thanh toán, Vũ Duy K nảy sinh ý định trộm cắp tài sản để lấy tiền trả nợ và chi tiêu cá nhân. Biết cửa hàng vàng bạc Phi Đ2, địa chỉ tại số nhà 12 phố Quang Tr, quận Hà Đ, Hà Nội (chủ cửa hàng là ông Vũ Đức Ph) có nhiều tiền và vàng trang sức. Từ khoảng cuối tháng 11/2015, vào các buổi sáng sớm và buổi chiều tối, Vũ Duy K điều khiển xe ôtô bán tải nhãn hiệu Triton, BKS 29C - 151.77 hoặc xe máy đi đến gần cửa hàng và nhà riêng của ông Ph để quan sát, tìm hiểu quy luật vận chuyển tiền và vàng từ nhà đến cửa hàng và từ cửa hàng về nhà riêng bằng xe ôtô nhãn hiệu KIA CD5, BKS 29V-8272. Sau nhiều ngày bí mật theo dõi quy luật vận chuyển tiền vàng của cửa hàng, K biết thường ngày vào khoảng 07 giờ sáng thì có 02 nam thanh niên khiêng 01 hòm tôn kích thước khoảng (80x45x30)cm bên trong đựng tiền và vàng từ trong nhà số 73 phố Bế Văn Đ1 cho vào cốp sau của xe ôtô KIA CD5 đỗ sẵn trước cửa nhà. Sau đó, 02 nam thanh niên đi xe máy ra cửa hàng trước, khoảng 5 đến 10 phút sau thì ông Ph mới từ trong nhà ra lái xe ôtô chở hòm tôn đến cửa hàng. Nắm bắt được quy luật, Vũ Duy K đã lợi dụng sơ hở của chủ cửa hàng trong khoảng thời gian 5-10

phút này sẽ thực hiện hành vi trộm cắp chiếc xe ôtô chở hòm tôn đựng tiền, vàng. Để mở được khóa cửa và khóa điện của xe ô tô CD5, K tìm hiểu trên các trang web dạy cách mở cửa xe ôtô bằng sợi dây dù và tìm mua 01 bộ chìa mở khóa vạn năng của đối tượng không quen biết bán hàng trên mạng internet với giá khoảng 10 triệu đồng.

Khoảng 03 giờ sáng ngày 07/01/2016, Vũ Duy K đội mũ lưỡi trai, mặc quân kaki màu đen, áo khoác da màu đen và mang theo 01 áo khoác màu trắng - đen, 01 khẩu trang, 01 túi balo du lịch, 01 chiếc xà cầy bằng sắt, điều khiển xe ôtô Misubisi Triton, BKS 29C-151.77 đến đỗ xe tại vỉa hè phía đối diện số nhà 73 phố Bế Văn Đ1, Hà Đ. K quàng khăn che kín mặt, đội mũ lưỡi trai và lén lút đi đến cửa trước bên ghế lái của xe ô tô KIA CD5 dùng tuốc nơ vít cạy nẹp cao su để luồn sợi dây dù từ mép phía trên cửa kính rồi điều chỉnh một đầu dây thắt kiểu thòng lọng siết vào lẫy kéo chốt mở cánh cửa xe ô tô, ngồi vào ghế lái dùng bộ dụng cụ mở khóa dò mở được ổ khóa điện và để ở trạng thái chờ nổ máy rồi ra khỏi xe ô tô (thời gian mở khóa cửa, mở khóa điện xe ô tô KIA CD5 hết khoảng 20 phút). Sau đó, K lái xe Triton đến khu vực gần Siêu thị Metro Hà Đ đỗ xe, đợi đến giờ sẽ đi trộm cắp xe ô tô CD5 của ông Ph. Khoảng 06 giờ, K thay áo khoác gió, đội mũ lưỡi trai, đeo khẩu trang, găng tay và đi bộ trên vỉa hè từ Metro Hà Đ đến phố Bế Văn Đ1 đứng quan sát. Khoảng 06 giờ 50 phút thì thấy anh Nguyễn Đức M3, sinh năm 1992 và anh Vũ Văn Q, sinh năm 1989 (đều ĐKHKTT tại xã Đại Thắng, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định) khiêng 01 hòm tôn từ trong nhà ông Ph ra đặt vào cốp sau của xe ô tô CD5. Sau khi anh M3, anh Thắng lên xe máy đèo nhau đi ra phía đường Quang Tr, ngay lập tức K đi đến mở cửa, ngồi vào ghế lái nổ máy điều khiển xe ô tô KIA CD5 đến chân cầu vượt đường sắt Phú Lương, Hà Đ là nơi vắng người qua lại dừng đỗ xe. K dùng xà cầy phá cửa cốp sau của xe ô tô và phá khóa nắp hòm tôn lấy các hộp nhựa đựng vàng cùng 01 túi vải đựng tiền cho vào túi balo du lịch, bỏ lại xe ô tô, vứt hòm tôn ở bụi cây gần đó rồi xách balo đi bộ về hướng Hà Trì, Hà Đ. Trên dọc đường K đi nhờ xe máy của người không quen biết đến Hà Trì và bắt xe taxi đi đến Metro Hà Đ nơi đỗ xe Triton, K điều khiển xe ô tô đi ra đường Tân Triều theo hướng Nguyễn Xiển, Hà Nội. Trên đường đi, K mở các hộp nhựa đựng vàng trang sức gồm nhẫn, dây chuyền, lắc tay, khuyên tai... bằng vàng ta và vàng tây đổ hết vào 01 túi nilon màu đen và vứt các vỏ hộp nhựa ở bãi rác dọc đường. Trong túi vải đựng tiền mặt K đếm được khoảng 230 triệu đồng đã đem trả nợ ngân hàng VPBank 50.000.000 đồng, ngân hàng SHB 43.532.000 đồng, ngân hàng Techcombank 26.400.000 đồng, số tiền còn lại K chi tiêu cá nhân.

Khoảng 15 giờ ngày cùng ngày, Vũ Duy K vào mạng internet đặt mua được một chiếc máy nung vàng bằng điện trở với giá khoảng 12 triệu đồng. K đã cất túi nilon đựng vàng và chiếc máy nung vào gầm ghế sau xe ô tô Triton và để xe ở chân tòa nhà nơi K ở. Khoảng 20 giờ ngày 11/01/2016, K mang túi nilon đựng vàng và máy nung đến thuê phòng tại nhà nghỉ Sen ở thôn Yên Xá, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội để nung vàng. K đổ các loại trang sức có cả vàng ta và vàng tây vào nồi nung thành nhiều mẻ, mỗi mẻ khoảng 01 kg vàng trong thời gian từ 15-20 phút vàng tan chảy thì đổ thành các thỏi hình chữ nhật, hình vuông có trọng lượng khác nhau. Sau khoảng 3-4 tiếng đồng hồ, K đã nung hết toàn bộ số vàng trang sức thành phẩm trộm cắp được và gói thành 03 bọc cuốn băng dính màu vàng bên ngoài và cho vào túi nilon. Trên đường lái xe qua bãi rác ở cánh đồng Sét, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, thì K vứt máy nung và chiếc túi du lịch rồi mang 3 gói vàng về cất giấu tại khe hở bàn thờ trong ngôi miếu tại khu chung cư BMM - khu đô thị Xa La, Hà Đ.

Đầu tháng 02/2016, thông qua quan hệ xã hội, K quen biết anh Đào Văn H, sinh năm 1978, trú tại số 2 phố Trần V, phường Mai D1, quận Cầu Gi, Hà Nội, làm nghề kinh doanh vàng bạc có cửa hàng tại số 40 Phố Huế và số 18 đường Cầu Gi, Hà Nội. K đặt vấn đề nhờ H bán hộ vàng, H có hỏi về nguồn gốc thì K nói là vàng sa khoáng mua ở Campuchia, có nguồn gốc an toàn nên H đồng ý bán hộ. K đã nhờ H bán 03 lần, mỗi lần 01 gói vàng. Cả 3 lần, K đều mang vàng đến giao cho H tại số 2 phố Trần V, quận Cầu Gi, Hà Nội và cùng với H nung chảy các thỏi vàng, gạt bỏ tạp chất và đổ vào khuôn kích thước khoảng (15x3x2)cm rồi cân trọng lượng từng thỏi. H lấy bút ghi trọng lượng vào từng thỏi vàng và đọc cho K ghi vào sổ tay của K. Sau khi nhận số vàng trên, H giao cho vợ là Nguyễn Thị Ánh Ng1 mang đến các cửa hàng vàng tại phố Hàng B, quận Hoàn K, Hà Nội để xác định hàm lượng, trọng lượng, giá mua bán của từng thỏi vàng. Ng1 thông báo cho H biết và H thông báo với K để thống nhất chốt giá bán. Ng1 đã đem vàng đi bán cho các cửa hàng vàng bạc, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 8h30’ ngày 10/3/2016, K giao cho H một bọc vàng gói trong băng dính. H và K đem nung chảy và đổ vào khuôn được 08 thỏi vàng hình chữ nhật, tổng khối lượng là 2,7kg. H giao 08 thỏi vàng cho Ng1 mang đi bán cho các cửa hàng sau:

- Bán cho anh Phạm Trung T là chủ cửa hàng vàng bạc Tuấn H1 ở số 118 phố Hàng B, quận Hoàn K, Hà Nội 03 thỏi vàng có trọng lượng - hàm lượng là: (66,38 chỉ - 98,95%; 75,10 chỉ - 98,85%; 74,68 chỉ - 96,95%) được số tiền 707.455.000 đồng;

- Bán cho anh Lê Phương L2 là chủ cửa hàng vàng bạc Tuấn L3 ở số 125 phố Hàng B, quận Hoàn K 02 thỏi vàng có trọng lượng - hàm lượng là: (90,668 chỉ - 99,3%; 117,36 chỉ - 99,2%) được số tiền là 687.040.000 đồng;

- Bán cho anh Nguyễn Duy T1 chủ cửa hàng Tân M1 ở số 75 Hàng B, quận Hoàn K 03 thỏi vàng có trọng lượng - hàm lượng là: (115,470 chỉ - 99,3%; 66,120 chỉ - 99,2%; 117,286 chỉ - 99,0%) được số tiền là 986.299.000 đồng;

Tổng cộng ngày 10/3/2016, Ng1 đã bán hộ K 2,7kg vàng được số tiền là 2.380.794.000 đồng. Khi mua vàng, các cửa hàng vàng bạc đều ghi hóa đơn về trọng lượng, hàm lượng, giá tiền và giao cho Ng1. Khoảng 16 giờ cùng ngày, K đến cửa hàng nhà H ở 40 Phố Huế, Hà Nội, vợ chồng H - Ng1 đã giao toàn bộ số tiền bán vàng và đưa hóa đơn mua vàng cho K. K nhận tiền và cho Ng1 15 triệu đồng, cho H 40 triệu đồng.

Lần thứ hai: Khoảng 09 giờ ngày 22/3/2016, K mang 01 gói vàng đến nhà H nhờ bán hộ. H và K đem nung chảy và đúc được 08 thỏi rồi cân được 3,45kg, thử tuổi vàng, H lấy bút dạ ghi vào từng thỏi và đọc cho K ghi chép vào sổ tay của K. H giao cho Ng1 đem đi cân trọng lượng, xác định hàm lượng và giá mua vào của cửa hàng, Ng1 thông báo cho H biết, H nhắn tin thì K đồng ý chốt giá bán. Ng1 đã bán hộ K 08 thỏi vàng tại các cửa hàng sau:

- Bán cho cửa hàng vàng bạc Tuấn H1 ở số 118 phố Hàng B, quận Hoàn K, Hà Nội 03 thỏi có trọng lượng - hàm lượng là: (112,62 chỉ - 63,6%; 104,80 chỉ - 58,3%; 113,37 chỉ - 58,5%) được số tiền 661.430.000 đồng;

- Bán cho cửa hàng vàng bạc Tuấn L3 ở số 125 phố Hàng B, quận Hoàn K 03 thỏi có trọng lượng - hàm lượng là: (137,940 chỉ - 99,1%; 99,950 chỉ - 954,8%; 100,690 chỉ - 61,9%) được số tiền là 842.440.000 đồng;

- Bán cho cửa hàng vàng bạc Tân M1 ở số 75 phố Hàng B, quận Hoàn K 02 thỏi có trọng lượng - hàm lượng là: (1 19,868 chỉ - 65,0%; 134,460 chỉ - 64,35%) được số tiền là 545.017.000 đồng.

Tổng cộng ngày 22/3/2016, Ng1 đã bán hộ K 923,689 chỉ vàng, (tương đương 3,45kg) được số tiền là 2.048.887.000 đồng. Khoảng 16 giờ cùng ngày, K đến cửa hàng nhà H ở 40 Phố Huế, Hà Nội, Ng1 đã giao toàn bộ số tiền bán vàng và đưa hóa đơn cho K. K cho Ng1 14 triệu đồng và cho H 70 triệu đồng.

Lần thứ ba: Khoảng 08 giờ 30’ ngày 10/5/2016, K đến miếu thờ lấy nốt gói vàng còn lại nhờ H bán hộ. H và K đem nung chảy và đổ vào khuôn được 15 thỏi vàng. H cân trọng lượng, thử tuổi vàng, lây bút dạ ghi vào từng thỏi và đọc cho K chép vào sổ tay. Tổng cộng là 1.095,776 chỉ vàng (tương đương 4,1kg). Khoảng 11 giờ cùng ngày, sau khi cân trọng lượng, đo hàm lượng, giá mua vào của 15

thỏi vàng, Ng1 báo cho H biết, H nhắn tin thì K đồng ý chốt giá bán. Ng1 mang 15 thỏi vàng bán cho các cửa hàng vàng bạc sau:

- Bán cho cửa hàng vàng bạc Tuấn H1 ở số 118 phố Hàng B, quận Hoàn K, Hà Nội 06 thỏi, cửa hàng đã nung chảy đúc thành 1 thỏi có tổng trọng lượng - hàm lượng là: 456,66 chỉ - 99,35% được số tiền 1.528.487.000 đồng;

- Bán cho cửa hàng vàng bạc Tuấn L3 ở số 125 phố Hàng B, quận Hoàn K 02 thỏi, cửa hàng đã nung chảy đúc thành 1 thỏi có tổng trọng lượng - hàm lượng là: 153,886 chỉ - 99,6% được số tiền 514.870.000 đồng;

- Bán cho cửa hàng vàng bạc Tân M1 ở số 75 phố Hàng B, quận Hoàn K 07 thỏi, cửa hàng đã nung chảy đúc thành 1 thỏi có tổng trọng lượng - hàm lượng là: 485,230 chỉ - 99,6% được số tiền 1.627230.000 đồng.

Tổng cộng ngày 10/5/2016, Ng1 đã bán hộ K 1.095,776 chỉ vàng, (tương đương 4,1kg) được số tiền là 3.670.587.000 đồng. Khoảng 16 giờ 30’ cùng ngày, K đến cửa hàng nhà H tại 40 Phố Huế, Hà Nội, Ng1 đã giao toàn bộ số tiền bán vàng và đưa hóa đơn cho K. K cho Ng1 50 triệu đồng và cho H 40 triệu đồng.

Tổng số vàng mà Vũ Duy K đã nhờ vợ chồng Đào Văn H bán hộ trong 3 lần là 2.742,518 chỉ (tương đương khoảng 10,284 kg vàng) được tổng số tiền là 8.100.268.000 đồng (Tám tỷ một trăm triệu hai trăm sáu mươi tám nghìn đồng). Vũ Duy K đã sử dụng chi tiêu vào các việc sau:

- Khoảng giữa tháng 3/2016, K gửi mẹ đẻ là bà Hoàng Thị M số tiền 400 triệu đồng, ngày 20/4/2016, K lấy lại 300 triệu đồng để đặt cọc mua xe ôtô Mazda CX5. Còn lại 100 triệu đồng bà M vẫn cất giữ.

- K sử dụng 1,2 tỷ đồng (kể cả 300 triệu tiền đặt cọc) để mua và nộp lệ phí đăng ký chiếc xe ôtô Mazda CX5, BKS 30E-044.41, đăng ký xe mang tên bố đẻ của K là ông Vũ Duy C (đã thu giữ xe ô tô).

- K gửi 02 sổ tiết kiệm tại ngân hàng VPBank: sổ TV2031046 là 600 triệu đồng và sổ TV 1998279 là 3 tỷ đồng (đã thu giữ tiền của 2 sổ).

- K chuyển tiền mặt vào thẻ ATM số tài khoản 68168368 mang tên K tại ngân hàng VPBank, (khi thu giữ còn lại số tiền là 213 triệu đồng).

- K sử dụng 105 triệu đồng để mua 01 lắc vàng và 01 dây chuyền vàng, 01 kính gọng bằng vàng của anh Đỗ Minh T2, sinh năm 1970, trú tại 16B phố Chùa Vua, phường phố Huế, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội (đã thu giữ tiền).

- K gửi cho Công ty truyền thông Trường Giang số tiền 100 triệu đồng để hợp tác làm ăn cùng anh Nguyễn Trung H2, sinh năm 1981, trú tại 12HT ngõ 113 đường nước Phần Lan, phường Tứ L4, quận Tây H3, Hà Nội (đã thu giữ tiền).

- K trả nợ cho ông Trần Quý Th, sinh năm 1959, trú tại 27B phố Trần Hưng Đ3, quận Hoàn K, Hà Nội số tiền 50 triệu đồng (chưa giao nộp tiền) Số tiền còn lại K sử dụng chi tiêu cá nhân hết.

Đến ngày 16/5/2016, Cơ quan điều tra đã phát hiện và bắt giữ Vũ Duy K, thu giữ các đồ vật, tài sản gồm:

- 01 hiếc ví màu đen bên trong có: 01 thẻ ngân hàng TechcomBank số tài khoản 4221498671748128; 01 thẻ ngân hàng VPBank số tài khoản 9704320828635245; 01 thẻ ngân hàng SHB số tài khoản 5290383832100869 và 01 thẻ ngân hàng MaritimBank số tài khoản 5114091591130142 (đều mang tên chủ tài khoản Vũ Duy K); 01 đăng ký xe máy BKS 29T1-531.31 và 01 Giấy phép lái xe hạng B2 và 01 CMTND mang tên Vũ Duy K

- Tiền mặt là 9.250.000 đồng;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galasy S7 màu đen;

- 01 dây chuyền bằng kim loại màu vàng dài khoảng 50cm; 01 nhân đeo tay màu vàng có gắn đá hình bầu dục màu sẫm; 01 đồng hồ đeo tay mặt ghi chữ ELGIN phủ kim loại màu vàng, dây đeo màu đen;

- 01 xe ôtô nhãn hiệu Mazda CX5 màu xanh, BKS 30E-044.4101 và đăng ký xe ô tô BKS 30E-044.41 mang tên Vũ Duy C

- 01 túi da màu đen KT (20x30)cm; 03 chiếc hộp băng kim loại màu bạc; 01 chìa khóa;

- 01 máy tính xách tay nhãn hiệu PELL;

- 01 cân điện tử nhãn hiệu SHINLO màu trắng, KT (35x25xl5)cm;

- 01 quyển sổ tay KT (10x15)cm;

- Tiền mặt 3.813.398.000 đồng (rút ra từ các sổ tiết kiệm và thẻ ATM);

- Tiền mặt 10.000 USD.

Tại Kết luận giám định số 118/C54 ngày 17/02/2016 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an xác định: "Bên trong ổ khóa điện của chiếc xe ôtô KIA CD5, BKS 29V-8272 có dấu vết trượt xước kim loại (dấu vết lạ) do vật cứng có cạnh tạo ra. Bên trong ổ khóa cánh cửa trước bên trái và ổ khóa cốp sau xe ô tô Kia CD5 không thấy dấu vết biến dạng, trượt xước kim loại do vật lạ tạo ra".

Tại Kết luận định giá tài sản số 12/KL-HĐ ngày 15/01/2016 của Hội đồng định giá trong TTHS quận Đông Đa xác định: Chiếc xe ôtô Kia Pride CD5, BKS: 29V-8272 có trị giá 85.000.000 đồng.

Tại Kết luận giám định số 4253/PC54 ngày 26/7/2016 của phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội xác định: "Xe ô tô Mazda CX5 mang biển kiểm soát 30E-044.41 gửi giám định có số khung: RN2KE5726G0032682, số máy: PE 10325846 là số nguyên thủy".

Tại Kết luận định giá tài sản số 227/ĐGTS ngày 01/6/2016 của Hội đồng định giá trong TTHS quận Đống Đa xác định: Xe ô tô Mazda CX5 mang biển kiểm soát 30E-044.41 có trị giá 1.127.491.000 đồng.

Dẫn giải Vũ Duy K đã chỉ đúng vị trí hiện trường trộm cắp chiếc xe ô tô KIA CD5, BKS 29V-8272 tại vỉa hè trước cửa số nhà 73 phố Bế Văn Đ1, Hà Đ và nơi phá cốp xe ôtô KIA CD5 tại khu vực cầu vượt đường sắt của tuyến đường từ khu đô thị Xa La, quận Hà Đ đi huyện Thanh Oai (thuộc dự án Cenco 5), phường Kiến Hưng, quận Hà Đ, Hà Nội, nhưng cơ quan điều tra không thu hồi được chiếc thùng tôn.

Dẫn giải Vũ Duy K đi chỉ nởi nung số vàng trộm cắp là tại phòng 403 nhà nghỉ Sen, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, Hà Nội, vị trí vứt lò nung vàng và chiếc ba lô, các hộp nhựa tại cánh đồng Sét thuộc xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, Hà Nội và tổ chức rà soát, nhưng cơ quan điều tra không phát hiện thu hồi được các đồ vật trên.

Dẫn giải Vũ Duy K đi chỉ vị trí cất giấu vàng tại miếu thờ tại khu chung cư BMM khu đô thị Xa La, Hà Đ nhưng không thu giữ được vật chứng.

Kết quả khám xét:

- Khám xét nhà K tại P1202 tòa nhà B, chung cư Hồ Gươm Plaza, Hà Đ đã thu giữ: 01 sổ tiết kiệm của ngân hàng TPBank có số dư 10.000 USD, 01 thẻ ngân hàng Techcombank, 01 thẻ ngân hàng SHB và số tiền mặt là 10.000 USD. (K khai nhận 10.000 USD tiền mặt là do K mua bằng tiền bán vàng trộm cắp được mà có).

- Khám xét nhà bố mẹ đẻ của K tại số 10 Tân Xa, Phúc La, quận Hà Đ thu giữ 01 túi xách màu đỏ đen nhãn hiệu The North Face.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 319/2017/HSST ngày 27 tháng 9 năm 2017, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Vũ Duy K phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 138; điểm b khoản 1 Điều 46; Điều 41; Điều 42 Bộ luật hình sự, xử phạt Vũ Duy K 15 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/5/2016.

Buộc bị cáo Vũ Duy K phải bồi thường cho anh Vũ Đức Ph, trú tại: số 73 Bế Văn Đ1, phường Quang Tr, quận Hà Đ, thành phố Hà Nội số tiền 3.021.379.000 đồng.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng; án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 10/10/2017, bị cáo Vũ Duy K kháng cáo với nội dung kêu oan .

Ngày 11/10/2017, ông Vũ Đức Ph là người bị hại kháng cáo nội dung đề nghị tăng hình phạt và xem xét lại trách nhiệm bồi thường của bị cáo Vũ Duy K.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo không có hành vi trộm cắp, bị cáo bị ép cung, dùng nhục hình đề nghị minh oan cho bị cáo.

Người bị hại ông Vũ Đức Ph giữ nguyên yêu cầu kháng cáo đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo và xem xét lại số tiền vàng bị mất, theo ông thì gia đình ông bị mất 400 lượng vàng ta và 80 lượng vàng tây cùng 1 tỷ đồng tiền mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội có quan điểm: Tại phiên tòa bị cáo không thừa nhận hành vi trộm cắp nhưng qua nghiên cứu hồ sơ vụ án thấy trong suốt quá trình lấy lời khai tại Cơ quan điều tra, bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội, lời khai này phù hợp với lời khai của người bị hại, người liên quan, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thấy có đủ căn cứ xác định Tòa án cấp sơ thẩm đã xử bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 4 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan. Do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Đối với kháng cáo của người bị hại thấy: Tại phiên tòa ông Ph thừa nhận không đưa ra được căn cứ để xác định số tiền, vàng đã mất như ông trình bày và thấy Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo mức án 15 năm tù là phù hợp nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của ông Ph.

Đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của bị cáo, kháng cáo của người bị hại, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Luật sư Nguyễn Ngọc Kh bào chữa cho bị cáo không nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trong quá trình điều tra bị cáo bị ép cung, đánh đập, hồ sơ chưa đủ căn cứ để kết tội bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử triệu tập người làm chứng vì trong vụ án này không có chứng cứ trực tiếp quy kết bị cáo mà chỉ căn cứ vào lời khai của bị cáo K, việc thực nghiệm và cơ quan điều tra không thu giữ các hình ảnh liên quan đến chiếc xe bán tải của bị cáo và liên quan đến việc quy kết bị cáo. Quan điểm của luật sư đề nghị hủy án sơ thẩm để điều tra lại theo quy định của pháp luật.

Luật sư Nguyễn Văn Ngh nhất trí với quan điểm của luật sư Kh và có quan điểm: Cơ quan điều tra vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng trong việc bắt, giữ và giam bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm định lại hình ảnh mà cơ

quan điều tra thu được so với hình ảnh thực tế của bị cáo cũng như xác định lại 11 video mà cơ quan điều tra thu giữ. Luật sư đề nghị hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bị hại, người bào chữa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Tại phiên tòa phúc thẩm, Vũ Duy K khai không thực hiện hành vi phạm tội trộm cắp chiếc xe ô tô Kia CD5 bên trong có hòm tôn đựng vàng, tiền mặt của vợ chồng ông Vũ Đức Ph. Việc Vũ Duy K khai nhận hành vi trộm cắp tài sản tại Cơ quan điều tra là do Công an bắt giữ K từ ngày 12/5/2016. Trong thời gian từ ngày 12/5/2016 đến ngày 16/5/2016, K bị Công an đánh, bức cung nên phải nhận tội. Còn thực chất, số vàng do K nhờ vợ chồng anh Đào Văn H và chị Nguyễn Thị Ánh Ng1 bán hộ là do K nhận từ một người quen tên là Vương (quốc tịch Trung Quốc) nhờ bán hộ. Vương giao vàng cho K làm 03 lần: 01 lần ở bờ sông Cốc Lếu - Lào Cai, 02 lần ở Lạng Sơn. Căn cứ lời khai của Vũ Duy K tại phiên tòa, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã trả hồ sơ để điều tra bổ sung. Kết quả điều tra bổ sung thấy việc K khai bị đánh đau tay nên khi đến Ngân hàng Vpbank ở số 109 Trần Hưng Đ3, quận Hoàn K, thành phố Hà Nội là không có căn cứ. Cơ quan điều tra đã xác minh tại Ngân hàng Vpbank - số 109 Trần Hưng Đ3, Hà Nội về việc Vũ Duy K làm thủ tục rút tiền tại sổ tiết kiệm và rút tiền tại tài khoản ATM vào ngày 16/5/2016 xác định Vũ Duy K làm thủ tục ký tên rút tiền bình thường, không bị đau tay; không có nhân viên nam giới nào của ngân hàng tham gia giao dịch khi K rút tiền, không có cán bộ điều tra nào ký tên làm chứng. Mặt khác, xác minh tại nhà tạm giữ của Công an quận Hoàn K xác định sức khỏe của Vũ Duy K bình thường khi được đưa vào nhà tạm giữ từ ngày 17/5/2016 đến ngày 25/5/2016, sổ theo dõi nhà tạm giữ ghi "Sức khỏe bình thường"; tại trang sau của "Lệnh trích xuất và dẫn giải", Vũ Duy K đã viết và ký tên "Khi ra khỏi nhà tạm giữ, sức khỏe của tôi bình thường không có tài sản ký gửi".

Đối với việc Vũ Duy K khai vàng mà K nhờ anh H, chị Ng1 bán là của người đàn ông tên là Vương, người Trung Quốc, nhờ bán hộ 3 lần. Một lần tại bờ sông Cốc Lếu - Lào Cai, 02 lần ở Lạng Sơn. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không có căn cứ kết luận người đàn ông tên Vương (quốc tịch Trung Quốc) xuất cảnh vào Việt Nam do đó không có căn cứ chấp nhận lời khai này.

Tại phiên tòa, bị cáo khai việc bị cáo bị đánh tay đau, sau khi đưa vào Trại tạm giam Công an thành phố Hà Nội có được Lê Duy Trường, Lê Trọng Hải là

phạm nhân cùng buồng giúp đỡ trong sinh hoạt. Xét thấy các lời khai của bị cáo về việc bị cán bộ điều tra đánh ép cung đã được điều tra xác minh thấy việc bị cáo khai nại ra là không có căn cứ chấp nhận.

Như vậy, căn cứ lời khai nhận tội của Vũ Duy K tại cơ quan điều tra, lời khai nhận tội của bị cáo có sự chứng kiến của luật sư và tại bản khai do Viện kiểm sát lấy lời khai sau khi bị cáo nhận kết luận điều tra bị cáo đều khai và thừa nhận bị cáo là người đã thực hiện hành vi trộm cắp. Lời khai của người bị hại, của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng, vật chứng thu giữ, biên bản thực nghiệm điều tra, kết luận giám định cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ kết luận:

Do vay nợ tín dụng của nhiều Ngân hàng nhưng không có tiền thanh toán, Vũ Duy K nảy sinh ý định trộm cắp tài sản để lấy tiền trả nợ và chi tiêu cá nhân. Biết cửa hàng vàng bạc Phi Đ2 ở số 12 phố Quang Tr, quận Hà Đ, Hà Nội có nhiều tiền và vàng trang sức. Sau nhiều lần quan sát, tìm hiểu quy luật vận chuyển tiền, vàng bằng xe ôtô Kia CD5, BKS 29V-8272 của ông Vũ Đức Ph. K đã chuẩn bị sẵn công cụ để mở khóa cửa và khóa điện của xe ô tô Kia CD5. Khoảng 03 giờ sáng ngày 07/01/2016, Vũ Duy K điều khiển xe ô tô Misubisi Triton, BKS 29C-151.77 đến đỗ tại vỉa hè đối diện xe ô tô Kia CD5 đang đỗ tại trước cửa nhà riêng của ông Ph tại số 73 phố Bế Văn Đ1, quận Hà Đ, Hà Nội. K lén lút đi đến cửa trước bên ghế lái dùng bộ dụng cụ mở cửa và mở khóa điện của xe ô tô để ở trạng thái chờ nổ máy rồi khép cửa lại. K lái xe ô tô Triton đến khu vực gần Siêu thị Metro Hà Đ ngồi chờ. Khoảng 06 giờ 50’ cùng ngày, K đi bộ quay lại nhà ông Ph ở số 73 phố Bế Văn Đ1 để quan sát. Sau khi người nhà ông Ph đưa hòm tôn lên cốp xe ô tô và đi xe máy ra cửa hàng trước, còn ông Ph đang ở trong nhà, ngay lập tức K lên điều khiển xe ô tô Kia CD5 đến chân cầu vượt đường sắt Phú Lương, Hà Đ dùng xà cầy phá cửa cốp xe ô tô và phá khóa nắp thùng tôn lấy hết các hộp nhựa đựng vàng và 01 túi vải đựng tiền cho vào túi balo, bỏ lại xe ô tô Kia CD5 và chiếc hòm tôn. Sau khi trộm cắp được tiền vàng của ông Ph, K mua một chiếc máy nung vàng bằng điện trở đến thuê phòng tại nhà nghi Sen ở thôn Yên Xá, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, Hà Nội để nung chảy và đổ thành nhiều thỏi, có trọng lượng khác nhau và gói thành 03 bọc cuốn băng dính màu vàng đem về cất giấu tại miếu thờ ở khu chung cư BMM, Xa La, Hà Đ. Từ đầu tháng 02/2016 đến ngày 10/5/2015, K nhờ vợ chồng Đào Văn H, Nguyễn Thị Ánh Ng1 3 lần đem vàng đến các cửa hàng vàng bạc tại phố Hàng B, Hoàn K, Hà Nội bán hộ tổng số vàng là 2742,518 chỉ (tức 274,2518 cây, tương đương 10,284 kg) được tổng số tiền là 8.100.268.000 đồng; số tiền mặt là 230 triệu đồng. Như vậy, Vũ Duy K đã trộm cắp tổng số tài sản là 8.415.268.000 đồng. Cơ quan điều tra đã thu giữ tiền và tài sản do Vũ Duy K

trộm cắp để trao trả cho người bị hại tổng cộng là 5.393.889.000 đồng. Hành vi của Vũ Duy K đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản", tội danh và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 4 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 là đúng người, đúng tội, không oan.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản của công dân, xâm phạm đến trật tự trị an, an toàn xã hội. Đối với Vũ Duy K cần thiết phải áp dụng một hình phạt tù nghiêm khắc mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm. Tòa án cấp sơ thẩm khi quyết định hình phạt đã xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ: tài sản đã được thu hồi và gia đình bị cáo bồi thường một phần cho người bị hại và xử bị cáo với mức án 15 năm tù là có căn cứ.

Bị cáo kháng cáo kêu oan nhưng thấy lời khai của bị cáo là không có căn cứ do đó không chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Đối với kháng cáo của người bị hại đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo Hội đồng xét xử thấy: Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ vào nhân thân, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ đã xử bị cáo với mức án như vậy là phù hợp do đó không có căn cứ chấp nhận kháng cáo tăng hình phạt của người bị hại cần giữ nguyên mức hình phạt của bản án sơ thẩm.

Đối với kháng cáo của đề nghị xem xét số tiền mặt 1 tỷ đồng bị cáo K đã có hành vi trộm cắp thấy: Tại Cơ quan điều tra, bị cáo đã thừa nhận số tiền 230 triệu đồng, sau đó bị cáo không thừa nhận có hành vi trộm cắp. Phía ông Ph nêu trong thùng tôn ngoài vàng thì có số tiền mặt như ông đã trình bày nhưng tại phiên tòa sơ thẩm, ông Ph, bà Đ2 đã đồng ý với số tiền mà Chủ tọa đã kết luận, mặt khác không có căn cứ để chứng minh số tiền mặt là bao nhiêu nên không có cơ sở chấp nhận nội dung kháng cáo này của ông Ph.

Vì các lẽ trên, căn cứ Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Vũ Duy K và kháng cáo của người bị hại ông Vũ Đức Ph, giữ nguyên Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội:

Tuyên bố bị cáo Vũ Duy K phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 138; điểm b khoản 1 Điều 46; Điều 41; Điều 42 Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt **Vũ Duy K 15 năm tù.** Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/5/2016.

Buộc bị cáo Vũ Duy K phải bồi thường cho ông Vũ Đức Ph (trú tại: số 73 Bế Văn Đ1, phường Quang Tr, quận Hà Đ, thành phố Hà Nội) số tiền 3.021.379.000 (Ba tỷ không trăm hai mốt triệu ba trăm bảy chín nghìn) đồng.

2. Về án phí: Bị cáo Vũ Duy K phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND TP Hà Nội;
- VKSND TP Hà Nội;
- Công an TP Hà Nội;
- Cục T.H.A dân sự TP Hà Nội;
- TTG - Công an TP Hà Nội;
- Bị cáo (qua trại);
- Người bị hại (theo đ/c);
- Lưu: HS; PHC-TP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Ngô Tự Học